

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày 16 - 4 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Điện**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đích** và ông **Nguyễn Kim Thành**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Ngọc Thảo Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2024/TLST-DS ngày 01.11.2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2024/QĐXXST-DS ngày 31.3.2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2025/QĐST-DS ngày 08.4.2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**. Địa chỉ: Số 266 - 268, đường N, Phường V, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn N - Sinh năm 1983. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đ. Địa chỉ: 130A-130 -132 B, quận H, thành phố Đà Nẵng (Quyết định ủy quyền số: 3524/2023/QĐ-PC ngày 25.12.2023 và Giấy ủy quyền ngày 01.01.2025), có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1980, địa chỉ: 177 H, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09.8.2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 06.6.2017, bà Nguyễn Thị Thùy T có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà

Nguyễn Thị Thùy T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng có hạn mức sử dụng là 41.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn 3,9%/tháng (bằng 150% lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Thùy T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.665.218.499 đồng. Trong quá trình sử dụng, bà Nguyễn Thị Thùy T đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 1.649.918.000 đồng (bao gồm phí, lãi và gốc) sau đó không trả nữa. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Thùy T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Thùy T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01.01.2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 16.4.2025, bà Nguyễn Thị Thùy T còn nợ của Ngân hàng số tiền là 77.809.548 đồng (dư nợ là 47.078.100 đồng, tiền lãi quá hạn là 30.731.448 đồng). Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ như đã nêu trên và phải trả tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 17.4.2025 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng.

Bà Nguyễn Thị Thùy T đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T đã được triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy T thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bà Nguyễn Thị Thùy T cư trú tại địa chỉ 177 H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác lập hợp đồng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng) mà bà Nguyễn Thị Thùy T ký với Ngân hàng TMCP S ngày 06.6.2017 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán: Mặc dù bà Nguyễn Thị Thùy T vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP S cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà bà Nguyễn Thị Thùy T ký với Ngân hàng với mục đích tiêu dùng có hạn mức 41.000.000 đồng; lãi suất 2,6%/tháng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tương ứng 3,9%/tháng; thời hạn thanh toán, số tiền thanh toán được thực hiện theo Thông báo hàng tháng của Ngân hàng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Thùy T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.665.218.499 đồng và đã thanh toán được số tiền phí, lãi, gốc tổng cộng là 1.649.918.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Thùy T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, kể từ ngày 01.01.2024 là đúng với quy định tại Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng. Tính đến ngày 16.4.2025, bà Nguyễn Thị Thùy T còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền là 77.809.548 đồng, trong đó dư nợ phải thanh toán là 47.078.100 đồng và tiền lãi quá hạn là 30.731.448 đồng.

Căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại Điều 18 và 19 của Điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng thì bà Nguyễn Thị Thùy T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy T phải thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự 2015 cần được chấp nhận. Do đó, buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 16.4.2025 là 77.809.548 đồng như đã nêu trên và phải tiếp tục trả tiền lãi, kể từ ngày 17.4.2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 06.6.2017.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bà

Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.890.477 đồng (77.809.548 đồng x 5%). Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 269 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 100, 103 và 209 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ vào Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thị Thùy T.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 16.4.2025 là 77.809.548 đồng, trong đó dư nợ là 47.078.100 đồng và tiền lãi quá hạn là 30.731.448 đồng.

Kể từ ngày 17.4.2025, bà Nguyễn Thị Thùy T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 06.6.2017 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu là 3.890.477 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 1.531.797 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0003023 ngày 01.11.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Diện